

Số: 1215/TB - NST

Bắc Ninh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc mời chào giá vật tư, thiết bị điện điều khiển

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Căn cứ Quy định số 07/QyĐ-NST ngày 27/03/2025 về việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ của Công ty Cổ phần Ngân Sơn.

Công ty Cổ phần Ngân Sơn có nhu cầu mua sắm vật tư, thiết bị điện điều khiển phục vụ công tác bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống điều khiển trên dây chuyền sản xuất. Kính mời các Quý công ty, đơn vị có năng lực cung ứng quan tâm gửi báo giá chi tiết cụ thể như sau:

1. Yêu cầu báo giá:

- Số lượng, chủng loại, tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu báo giá theo bảng kê đính kèm (đơn giá đã bao gồm thuế GTGT).

- Báo giá nên rõ xuất xứ hàng hóa, chế độ bảo hành, thời gian, tiến độ giao hàng, số điện thoại, email liên hệ, thời hạn hiệu lực của báo giá tối thiểu 90 ngày kể từ ngày phát hành.

- Địa điểm thực hiện: Công ty Cổ phần Ngân Sơn, số 01 đường TS1, khu công nghiệp Tiên Sơn, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh.

2. Hình thức, địa chỉ nhận báo giá:

Quý công ty gửi bản giấy về địa chỉ: Tổ mua sắm hàng hóa, dịch vụ – Công ty Cổ phần Ngân Sơn, Số 01 đường TS1, KCN Tiên Sơn, xã Đại Đồng, tỉnh Bắc Ninh.

Hoặc gửi file scan gửi đến địa chỉ email: dinhthanhhuy1999@gmail.com

3. Thời gian nhận báo giá:

Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày phát hành thông báo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Tổ MSHH, DV
- Đăng Website Công ty;
- Gửi trực tiếp nhà cung cấp đang cung cấp hàng hóa cho Công ty.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Phan Kiên

BẢNG KÊ

(Đính kèm theo Thông báo số 1215/TB-NST ngày 29 tháng 8 năm 2025)

TT	Tên vật tư thiết bị	ĐVT	Số lượng
1	Mô đun đầu vào số 6ES7321-1BL00-0AA0 <ul style="list-style-type: none">- Dòng thiết bị: Simatic S7-300/S7-400- Điện áp nguồn: 24V DC- Điện áp đầu vào (tín hiệu 1): 13-30V- Điện áp đầu vào (tín hiệu 0): -30-5V- Dòng điện đầu vào (tín hiệu 1): 7mA- Công suất tiêu thụ: 2.5W- Cách ly quang: Có- Độ trễ đầu vào (0-1): 1.2-4.8ms- Độ trễ đầu vào (1-0): 1.2-4.8ms- Chiều dài cáp tối đa: 600/1000m- Giao thức truyền thông: Profibus-DP- Kết nối: RS485- Kích thước (RxCxS): 40x125x120mm	Cái	3
2	Mô đun đầu ra số 6ES7322-1BL00-0AA0 <ul style="list-style-type: none">- Dòng thiết bị: Simatic S7-300/S7-400- Điện áp nguồn: 24V DC- Điện áp đầu vào (tín hiệu 1): 13-30V- Điện áp đầu vào (tín hiệu 0): -30-5V- Dòng điện đầu vào (tín hiệu 1): 7mA- Công suất tiêu thụ: 2.5W- Cách ly quang: Có- Độ trễ đầu vào (0-1): 1.2-4.8ms- Độ trễ đầu vào (1-0): 1.2-4.8ms- Chiều dài cáp tối đa: 600/1000m- Giao thức truyền thông: Profibus-DP- Kết nối: RS485- Kích thước (RxCxS): 40x125x120mm	Cái	3
3	Mô đun đầu ra tương tự 6ES7332-5HD01-0AB0 <ul style="list-style-type: none">- Dòng thiết bị: Simatic S7-300/S7-400- Điện áp nguồn: 24V DC- Điện áp đầu vào (tín hiệu 1): 13-30V- Điện áp đầu vào (tín hiệu 0): -30-5V- Dòng điện đầu vào (tín hiệu 1): 7mA- Công suất tiêu thụ: 2.5W- Cách ly quang: Có- Độ trễ đầu vào (0-1): 1.2-4.8ms- Độ trễ đầu vào (1-0): 1.2-4.8ms- Chiều dài cáp tối đa: 600/1000m- Giao thức truyền thông: Profibus-DP- Kết nối: RS485- Kích thước (RxCxS): 40x125x120mm	Cái	2



4	<p>Module giao diện IM153-1 6ES7153-1AA03-0XB0</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dòng thiết bị: Simatic S7-300/S7-400 - Số lượng ngõ vào: - Cách ly quang: Có - Điện áp nguồn: 24V DC - Điện áp đầu vào (tín hiệu 1): 13-30V - Điện áp đầu vào (tín hiệu 0): -30-5V - Dòng điện đầu vào (tín hiệu 1): 7mA - Công suất tiêu thụ: 2.5W - Độ trễ đầu vào (0-1): 1.2-4.8ms - Độ trễ đầu vào (1-0): 1.2-4.8ms - Chiều dài cáp tối đa: 600/1000m - Giao thức truyền thông: Profibus-DP - Kết nối: RS485 - Kích thước (RxCxS): 40x125x117mm 	Cái	3
5	<p>Rơ le trung gian G2RL-1-24-VDC</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện áp: 24V DC - Dòng điện làm việc: 0-12A - Kiểu: 1 poles 5 chân - Loại: không đèn báo - Tiếp điểm: 1no/nc - Kết nối: Chân đế - Kích thước (RxCxS): 29x12.7x15.7mm 	Cái	460
6	<p>Rơ le trung gian G2RV-1-S-G DC21</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện áp: 21V DC - Dòng điện làm việc: 0-6A - Kiểu: 1 poles 5 chân - Loại: không đèn báo - Tiếp điểm: 1no/nc - Kết nối: Chân đế - Kích thước (RxCxS): 30.5x5.2x33mm 	Cái	5
7	<p>Đế gắn G2RV-ST700 AC/DC24</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện áp nguồn: 24V AC/DC - Dòng điện làm việc: 0-6A - Kiểu: 1 poles 5 lỗ âm - Loại: không đèn báo - Tiếp điểm: 1no/nc - Kết nối: Chân đế nối thanh cài - Kích thước (RxCxS): 62x90x78mm 	Cái	5
8	<p>Rơ le trung gian Finder 46.61.9.024.0074</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện áp: 24V DC - Dòng điện làm việc: 0-16A - Kiểu: 1 poles 8 chân - Loại: không đèn báo - Tiếp điểm: DPDT - Kết nối: Chân đế - Kích thước (RxCxS): 29x12.4x25mm 	Cái	5

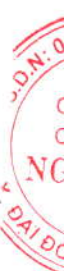
9	Đế gắn Finder 97.01 - Điện áp: 250V AC - Dòng điện làm việc: 0-16A - Kiểu: 1 poles 8 lỗ âm - Kết nối: Chân đế nối thanh cài - Kích thước (RxCxS): 82.9x64.9x15.8mm	Cái	5
10	Công tắc cách ly Electric VCF02 - Điện áp: 3 pha 380-690V AC - Số cực: 3 - Dòng điện làm việc: 0-12A - Dòng thiết bị: Vario - Kết nối: Mặt bích bắt vít cửa tủ điện - Kích thước (DxS): 60x60mm	Cái	5
11	Khởi động mềm 3RW4036-1BB14 - Điện áp: 110~230V DC/AC - Dòng điện làm việc: 0-45A - Công suất: 22kW - Dòng thiết bị: Sirius soft stater - Kiểu đấu nối: Bắt vít - Số cực động lực: 3 tiếp điểm chính 200~380V AC - Tiếp điểm pypass tích hợp - Bảo vệ quá tải động cơ tích hợp - Bảo vệ quá tải bên trong thiết bị tích hợp - Nhiệt độ làm việc: Từ -25~40 °C, max 60 °C - Kích thước (RxCxS): 55x144x170mm	Cái	5
12	Khởi động từ 3RT2023-1AF00 - Điện áp: 110V DC/AC - Dòng điện làm việc: 0-9A - Công suất: 4kW - Dòng thiết bị: Sirius soft stater - Kiểu đấu nối: Bắt vít - Số cực động lực: 3 tiếp điểm chính 200~380V AC - Nhiệt độ làm việc: Từ -25~40 °C, max 60 °C - Kích thước (RxCxS): 5.4x9.2x10.55mm	Cái	15
13	Khởi động từ 3RT2016-1BB41 - Điện áp: 24V DC - Dòng điện làm việc: 0-9A - Công suất: 4kW - Dòng thiết bị: Sirius soft stater - Kiểu đấu nối: Bắt vít - Số cực động lực: 3 tiếp điểm chính 200~380V AC - Nhiệt độ làm việc: Từ -25~40°C, max 60°C - Kích thước (RxCxS): 5.4x9.2x10.55mm	Cái	5



14	Tiếp điểm phụ 3RH2911-1HA11 - Dòng điện làm việc: 0-3A - Dòng thiết bị: Phụ kiện khởi động từ - Kiểu đầu nối: Bất vít - Số tiếp điểm: 1 No, 1 Nc - Nhiệt độ làm việc: Từ -25~400C, max 600C - Kích thước (RxCxS): 50x57x42mm	Cái	15
15	Tiếp điểm phụ 3RH2911-1LA11 - Dòng điện làm việc: 0-3A - Dòng thiết bị: Phụ kiện khởi động từ - Kiểu đầu nối: Bất vít - Số tiếp điểm: 1 No, 1 Nc - Nhiệt độ làm việc: Từ -25~40°C, max 60°C - Kích thước (RxCxS): 37.5x36x43.7mm	Cái	5
16	Cảm biến quang E3JM-DS70M4-G - Điện áp nguồn: 220V AC/24V DC - Khoảng cách làm việc: Từ 10-700mm - Dòng thiết bị: Cảm biến phản xạ khuếch tán - Kiểu đầu nối: Bất vít - Đầu ra: Rơ le (SPDT) - Chế độ hoạt động: Light on/ Dark on - Hiển thị: đèn - Độ nhạy: Điều chỉnh vòng đơn - Công suất: 2W - Nhiệt độ làm việc: Từ -25~55 °C, max 60 °C - Phụ kiện: Gá đỡ kèm theo - Kích thước (RxCxS): 25x65x75mm	Cái	2
17	Tiếp điểm phụ AUX 3VA9988-0AA12 - Dòng điện làm việc: 0-1A - Dòng thiết bị: Phụ kiện MCCB - Kiểu đầu nối: Bất vít - Số tiếp điểm: 1 No, 1 Nc - Nhiệt độ làm việc: Từ -25~40°C, max 60°C - Kích thước (RxCxS): 100x170x7.5mm	Cái	2
18	Phụ kiện coil MCCB 3VA9988-0BL30 - Điện áp nguồn: 24-30V DC - Dòng thiết bị: Phụ kiện shunt trip left - Kiểu đầu nối: Cài rãnh - Nhiệt độ làm việc: Từ -25~40°C, max 60°C - Kích thước (RxCxS): 90x124x41mm	Cái	1
19	Áp tô mát MCCB 250A 3VA1225-4EF42-0AA0 - Dòng điện định mức: 250A - Số cực: 4P - Dòng thiết bị: MCCB Sirius - Điện áp: 380~690V - Bảo vệ In: 250A	Cái	1

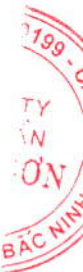


	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ Ir: 175A...250A - Bảo vệ Ii: 5...10xIn - Kiểu đầu nối: Bất vít - Nhiệt độ làm việc: Từ -25~40°C, max 60°C - Kích thước (RxCxS): 160x175x123mm 		
20	<p>Áp tô mát MCCB HGP800S 3PENS 3P 800A 85kA</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dòng điện định mức: 800A - Số cực: 3P - Dòng thiết bị: MCCB Sirius - Điện áp: 380~440V - Bảo vệ In: 800A - Bảo vệ Ir: 85kA - Bảo vệ Ii: 0.4...1.0xIn - Kiểu đầu nối: Bất vít - Nhiệt độ làm việc: Từ 0~60°C, max 60°C - Kích thước (RxCxS): 210x280x451mm 	Cái	1
21	<p>Áp tô mát MCCB HGP630S 3PENS 3P 630A 85kA</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dòng điện định mức: 630A - Số cực: 3P - Dòng thiết bị: MCCB Sirius - Điện áp: 380~440V - Bảo vệ In: 630A - Bảo vệ Ir: 85kA - Bảo vệ Ii: 0.4...1.0xIn - Kiểu đầu nối: Bất vít - Nhiệt độ làm việc: Từ 0~60°C, max 60°C - Kích thước (RxCxS): 140x260x110mm 	Cái	1
22	<p>Áp tô mát CB 3RV2011-0JA10</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dòng điện định mức: 1.25A - Số cực: 3P - Điện áp: 380~690V - Dòng thiết bị: CB Sirius - Bảo vệ In: 0.9-1.25A - Kiểu đầu nối: Bất vít - Nhiệt độ làm việc: Từ -25~40°C, max 60°C - Kích thước (RxCxS): 97x45x97mm 	Cái	5
23	<p>Áp tô mát CB 3RV2011-1AA10</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dòng điện định mức: 1.6A - Số cực: 3P - Điện áp: 380~690V - Dòng thiết bị: CB Sirius - Bảo vệ In: 0.9-1.6A - Kiểu đầu nối: Bất vít - Nhiệt độ làm việc: Từ -25~40°C, max 60°C - Kích thước (RxCxS): 97x45x97mm 	Cái	5



24	<p>Áp tô mát CB 3RV2021-1EA10</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dòng điện định mức: 4A - Số cực: 3P - Điện áp: 380~690V - Dòng thiết bị: CB Sirius - Bảo vệ In: 2.8-4A - Kiểu đầu nối: Bắt vít - Nhiệt độ làm việc: Từ -25~40°C, max 60°C - Kích thước (RxCxS): 97x45x97mm 	Cái	5
25	<p>Tiếp điểm phụ 3RV2901-1E</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dòng điện làm việc: 0-1A - Dòng thiết bị: Phụ kiện CB Sirius - Kiểu đầu nối: Bắt vít - Số tiếp điểm: 1 No, 1 Nc - Nhiệt độ làm việc: Từ -25~40°C, max 60°C - Kích thước (RxCxS): 12x45x17mm 	Cái	15
26	<p>Giắc nối 6GK 1500-0FC10</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dòng thiết bị: Phụ kiện giắc nối bus RS485 - Kiểu đầu nối: Bắt vít - Số cổng kết nối: 1 - Góc kết nối: Thẳng 180 độ - Tích hợp điện trở kết cuối. - Chuyển đổi: On/of - Tốc độ truyền dẫn: 12 Mbits/s. - Nhiệt độ làm việc: Từ -25~40°C, max 60°C - Kích thước (RxCxS): 12x45x17mm 	Cái	15
27	<p>Giắc nối 6ES7972-0BB42-0XA0</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dòng thiết bị: Phụ kiện giắc nối bus RS485 - Kiểu đầu nối: Bắt vít - Số cổng kết nối: 1 in/out (Đầu nối 9 chân Sub-D) - Góc kết nối: Nghiêng 90 độ - Tích hợp điện trở kết cuối. - Chuyển đổi: On/of - Tốc độ truyền dẫn: 12 Mbits/s. - Nhiệt độ làm việc: Từ -25~40°C, max 60°C - Kích thước (RxCxS): 18.5x54x39.5mm 	Cái	10
28	<p>Giắc nối 6ES7972-0AB42-0XA0</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dòng thiết bị: Phụ kiện giắc nối bus RS485 - Kiểu đầu nối: Bắt vít - Số cổng kết nối: 1 in/out (Đầu nối 9 chân Sub-D) - Góc kết nối: Nghiêng 90 độ - Tích hợp điện trở kết cuối. - Chuyển đổi: On/of - Tốc độ truyền dẫn: 12 Mbits/s. 	Cái	15

	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt độ làm việc: Từ -25~40°C, max 60°C - Kích thước (RxCxS): 18.5x54x39.5mm 		
29	<p>Giắc nối 6ES7972-0BA70-0XA0</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dòng thiết bị: Phụ kiện giắc nối bus RS485 - Kiểu đầu nối: Bất vít - Số cổng kết nối: 1 in/out (Đầu nối 9 chân Sub-D) - Góc kết nối: Thoát cấp 35 độ - Tích hợp điện trở kết cuối. - Chuyển đổi: On/of - Tốc độ truyền dẫn: 12 Mbits/s. - Nhiệt độ làm việc: Từ -25~40°C, max 60°C - Kích thước (RxCxS): 18.5x54x39.5mm 	Cái	5
30	<p>Giắc nối 6ES7972-0BA12-0XA0</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dòng thiết bị: Phụ kiện giắc nối bus RS485 - Kiểu đầu nối: Bất vít - Số cổng kết nối: 1 in/out (Đầu nối 9 chân Sub-D) - Góc kết nối: Nghiêng 90 độ - Tích hợp điện trở kết cuối. - Chuyển đổi: On/of - Tốc độ truyền dẫn: 12 Mbits/s. - Nhiệt độ làm việc: Từ -25~40°C, max 60°C - Kích thước (RxCxS): 18.5x64x35.6mm 	Cái	5
31	<p>Pin PLC 6ES7971-0BA00</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dòng thiết bị: Phụ kiện simatic S7-400 - Loại pin: Lithium - Điện áp: 3.6V - Dung lượng: 2.3A/h - Kiểu đầu nối: Cài rãnh - Nhiệt độ làm việc: Từ -25~40°C, max 60°C - Kích thước (RxCxS): 17x53x35mm 	Viên	2
32	<p>Cáp truyền thông profibus 6XV1830-0EH10</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dòng thiết bị: Truyền thông simatic - Số lõi: 2 bọc vật liệu chống nhiễu 2 lớp. - Vật liệu chống nhiễu: Shielded-STP - Tiết diện: 0.34mm² - Đường kính ngoài: Từ 8mm - Trở kháng đặc tính: 150 ôm (3-20MHz) - Kiểu đầu nối: Cài rãnh - Nhiệt độ làm việc: Từ -25~70°C, max 70°C - Lớp vỏ ngoài bảo vệ: Nhựa PVC 	Mét	200
33	<p>Bộ can nhiệt PT 100</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dòng thiết bị: Đo nhiệt độ - Dải đo: Từ 0~150 °C - Vật liệu đầu dò: inox không rỉ - Đường kính đầu dò: Phi 6x300/400mm 	Bộ	3



	<ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt: Kết nối ren ngoài inox phi 21mm - Kèm bộ chuyển đổi tín hiệu từ 4~20 mA - Điện áp nguồn: 24V DC - Nhiệt độ làm việc: Từ 0~250 °C 		
34	<p>Van điều khiển tuyến tính khí nén DN32</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: DN32 - Vật liệu: Gang, thép, inox - Kết nối: Mặt bích DN32 - Làm kín: Gioăng cao su - Áp suất làm việc: Từ PN16-25 - Nhiệt độ làm việc: Từ -10~2000C - Môi trường làm việc: Hơi bão hòa - Hoạt động: Điều khiển tuyến tính - Kèm bộ chuyển đổi tín hiệu từ 4~20 mA - Điện áp nguồn: 24V DC - Lớp vỏ ngoài bảo vệ: Sơn tĩnh điện 	Bộ	2
35	<p>Biến trở 5K LA42DWQ-22</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công suất: 2W - Kiểu đầu nối: Bắt vít - Đường kính: 22mm - Hiển thị: Vạch số từ 0-9 - Nhiệt độ làm việc: Từ 5~600C - Kích thước (RxCxS): 48x29x20mm 	Cái	10
36	<p>Bộ điều khiển FY-ZC-24D</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điện áp nguồn: 220V AC - Điện áp ra điều khiển: 24V DC - Tín hiệu ra: 20 slot - Hiển thị: Đèn led - Nhiệt độ làm việc: Từ 0~50°C - Kiểu điều khiển: online, offline, tín hiệu đầu vào - Hoạt động: Điều khiển tuyến tính - Chế độ làm việc: Lập trình hoạt động - Lớp vỏ ngoài bảo vệ: Hộp nhựa PVC chống nước, chống bụi. 	Bộ	1